

Số:04/2019/QĐST-HNGĐ

Phù Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Cẩm Đức T, sinh năm 1974.

Bị đơn: Chị Đình Thị V, sinh năm 1974.

(Đều địa chỉ: bản Nà M, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.)

Người có QLLQ: Ngân NN&PTNT huyện Phù Yên Việt Nam chi nhánh huyện Phù Yên – Phòng giao dịch xã Gia Phù do Ông Lương Văn D, chức vụ Phó phòng phụ trách phòng kế hoạch kinh doanh đại diện.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cẩm Đức T và Chị Đình Thị V
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị Đinh Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cẩm Đức H, sinh ngày 17/10/2007 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Đinh Thị V không yêu cầu Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về nợ chung: Anh Cẩm Đức T có trách nhiệm, nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng NN&PTNN huyện Phù Yên phòng giao dịch xã Gia Phù theo Hợp đồng tín dụng số 01-2019/HĐTD, Mã KH: 7909-047547401, ngày 15/5/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 49/HĐTC ngày 15/5/2019.

Về tài sản chung: Anh Cẩm Đức T được sở hữu 154,6m² đất và tài sản trên đất là 01 căn nhà xây kiên cố cấp 3 bê tông cốt thép có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cẩm Đức T và Đinh Thị V do UBND huyện Phù Yên cấp ngày 16/01/2012, số BE 696892, số vào sổ cấp GCNQSDĐ CH001895, thửa số 36, tờ bản đồ số 32; địa chỉ: tại bản Nà Mạc 2 (nay là bản Nà M), xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Cẩm Đức T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 3825 quyền số 77 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được ban hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKS Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- UBND xã Tường Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Lương Anh

